

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**
Bản án số: 42 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thanh
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Lý
- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2017 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Hoàng Y, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: đường N, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Hoàng H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: tổ 8, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Hoàng Y trình bày:

Bà và ông Bùi Hoàng H tự nguyện kết hôn năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 17/11/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thành phố V. Vợ chồng sống không hạnh phúc do quan điểm cách sống trái ngược, không tin tưởng lẫn nhau. Ông H ghen tuông vô cớ, có những hành động, cư xử, nói năng quá đáng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông H bỏ về nhà mẹ ruột ở xã T, huyện T sống cho đến nay. Hai người đã nhiều lần nói chuyện nhưng không thể hàn gắn tình cảm được.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống

chung không thể kéo dài nên bà xin tòa cho bà được ly hôn với ông Bùi Hoàng H.

Về con chung: Ông bà có 2 con chung là Bùi Hoàng Yến N, sinh ngày: 17/6/2005 và Bùi Hoàng Yến L, sinh ngày: 18/7/2011. Hiện hai cháu đang ở với bà Y. Do không đủ điều kiện kinh tế để nuôi 2 cháu, nên bà có nguyện vọng bà và ông H mỗi người nuôi 1 cháu. Tuy nhiên, hiện ông H đã bỏ địa phương đi làm ăn xa nên không thể nuôi con. Do đó, sau khi ly hôn bà sẽ nuôi cả hai con, yêu cầu ông H cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng/2 cháu đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Hoàng H đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, xin được nuôi hai con. Tuy nhiên, bà chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hoàng Yến N 2.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hoàng Yến L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

^[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Hoàng Y khởi kiện ông Bùi Hoàng H, có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Hoàng H mặc dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

^[2] Về nội dung:

Bà Vũ Hoàng Y và ông Bùi Hoàng H tự nguyện xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 17/11/2003, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Y, vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H ghen tuông vô cớ, có những hành động, cư xử, nói năng quá đáng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Hai người không sống với nhau từ giữa năm 2016. Từ đó đến nay, không ai qua lại, hỏi thăm nhau, mạnh ai nấy sống. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho ông H biết nhưng ông H không có ý kiến phản hồi, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H không đến tòa làm việc điều này thể hiện việc ông H không những không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà Vũ Hoàng Y và ông Bùi Hoàng H mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

Về con chung: Ông H, bà Y có 2 con chung. Bà Y xin được nuôi hai con, yêu cầu ông H cấp dưỡng cho cháu Bùi Hoàng Yến N 2.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Bùi Hoàng Yến L. Xét thấy, yêu cầu của bà Y là phù hợp với thực tế hiện bà Y đang trực tiếp nuôi hai con, ông H không có mặt tại địa phương và nguyện vọng của cháu N xin được ở với mẹ. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Y giao 2 cháu Bùi Hoàng Yến N, sinh ngày: 17/6/2005 và Bùi Hoàng Yến L, sinh ngày: 18/7/2011 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông H không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho cháu N theo yêu cầu của bà Y là phù hợp nên được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành (18 tuổi).

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

^[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Hoàng Y. Bà Vũ Hoàng Y được ly hôn với ông Bùi Hoàng H.

Về con chung: Bà Vũ Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng Yến N, sinh ngày: 17/6/2005 và Bùi Hoàng Yến L, sinh ngày: 18/7/2011 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Bùi Hoàng H cấp dưỡng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng nuôi Bùi Hoàng Yến N cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Thời điểm cấp

đưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành (18 tuổi).

Ông Bùi Hoàng H có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Hoàng Y phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003197 ngày 08/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Bà Vũ Hoàng Y đã nộp đủ án phí. Ông Bùi Hoàng H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Thị Thảo Nguyên

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên hôn, bỏ hôn
nội quyền hạn cao ba lần và nếu yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh
Bạc Liêu - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

THẨM

TM. HOÀI NÔNG XÉT XỬ SƠ

toà

Nội nhần:

- VKSND huyện Tân Thnh;
- VKSND tnh Bø Røa Vung Tøu;
- TAND tnh Bø Røa Vung Tøu;
- Nhöng ngöøi tham gia toá tưng;
- Löu Toø àn.

PHẠM MINH SƠN